

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/DS-ST

Ngày: 09-7-2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 03 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồng Hữu T1, sinh năm 1979 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Hồ Văn C (Ch), sinh năm 1956 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, thị t, huyện P, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C ..

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung D Chi cục trưởng (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồng Hữu T1 trình bày: Vào ngày 10 tháng 11 năm

2018 ông C có cầm cho ông 01 chiếc xe Yamaha hiệu Exciter biển kiểm soát 69K-159.77, giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 003703 mang tên Hồ Văn C. Ông C cầm với số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng ông C phải trả là 300.000 đồng, nhưng có tháng ông C trả lãi và có tháng ông C không trả lãi, không có thỏa thuận thời gian chuộc lại tài sản. Bên ông giữ giấy tờ và cho ông C mượn xe lại để sử dụng. Vào đầu tháng 3 năm 2020 ông nhận được thông báo số 215/TB-CCTHADS ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân về việc kê biên bán phát mãi tài sản thi hành án có tranh chấp. Theo nội dung thông báo của Thi hành án thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ mà đương sự người có tranh chấp không khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì việc thực hiện theo Quyết định của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền. Từ đó, ông yêu chấm dứt hợp đồng cầm cố giữa ông với ông Hồ Văn C vì xe cầm cố đã bị Thi hành án giữ và yêu cầu ông C trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng, ông không yêu cầu lãi. Khi nào ông C trả đủ cho ông 20.000.000 đồng thì ông phải trả lại giấy đăng xe cho ông C.

- Tại biên bản hòa giải ngày 14 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Văn C trình bày: Ông thừa nhận có cầm cho ông T1 một chiếc xe mô tô với số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng 300.000 đồng. Sau khi cầm xe do hoàn cảnh khó khăn nên ông có mượn lại chiếc xe để chạy xe ôm kiếm tiền trang trải cuộc sống. Hiện nay chiếc xe đã bị thi hành án giữ để thi hành bản án của tòa. Ông T1 yêu cầu trả 20.000.000 đồng, nhưng hiện nay ông không có khả năng trả yêu cầu tòa án xem xét.

- Tại Công văn số 340/CCTHADS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân thể hiện: Theo quyết định thi hành án số 212/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 11 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân thì ông Hồ Văn C và bà Phan Thị Ngọc phải trả cho ông Nguyễn Việt Sử số tiền 105.400.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Sau khi thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật thì ông Hồ Văn C và bà Phan Thị Ngọc có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án. Từ cơ sở đó Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân đã kê biên tài sản của ông Hồ Văn C và bà Phan Thị N, trong đó có chiếc xe máy biển kiểm soát 69K1-159.77, loại xe hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 135, màu sơn đỏ đen, dung tích xi lanh 135, số máy ISYV-5, số khung RLCEIS9AOFY073880 do ông Hồ Văn C đứng tên giấy đăng ký mô tô, xe máy. Sau khi kê biên thì ông Hồng Hữu T1 cho rằng chiếc xe trên ông Hồ Văn C đã cầm cho ông và hiện nay ông đã kiện đến Tòa án nhân dân huyện Phú Tân để tranh chấp tài sản trên. Vì vậy việc tranh chấp giữa ông Hồng Hữu T1 và ông Hồ Văn C Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân không có ý kiến đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồng Hữu T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng cầm cố tài sản giữa ông và ông Hồ Văn C và yêu cầu ông C trả số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

[3] Xét thấy, hợp đồng cầm cố tài sản được xác lập ngày 10 tháng 11 năm 2018 giữa ông Hồng Hữu T1 với ông Hồ Văn C là có thật vì ông C đã thừa nhận tại phiên tòa và có thể hiện bằng văn bản. Sau khi cầm cố ông T1 đã cho ông C mượn lại tài sản cầm cố là chiếc xe, sau đó chiếc xe bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân kê biên. Tại phiên tòa ông T1 yêu cầu chấm dứt hợp đồng cầm cố và yêu cầu ông C trả số tiền 20.000.000 đồng. Ông C đồng ý chấm dứt hợp đồng cầm cố. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông T1 và ông C về việc chấm dứt hợp đồng cầm cố là hoàn toàn tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 315 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông T1 và ông C, chấm dứt hợp đồng cầm cố tài sản được xác lập ngày 10 tháng 11 năm 2018 giữa ông Hồng Hữu T1 với ông Hồ Văn C. Ông T1 có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 20.000.000 đồng; ông T1 có nghĩa vụ trả cho ông C một giấy đăng ký xe mô tô.

[4] Về án phí: Ông Hồng Hữu T1 không phải chịu án phí, ông T1 đã nộp tạm ứng án phí 500.000 đồng được nhận lại. Ông Hồ Văn C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 309, Điều 310, Điều 313, Điều 314, Điều 315 và Điều 316 của Bộ luật dân sự và áp dụng Điều 12 quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Hồng Hữu T1 với ông Hồ Văn C. Chấm dứt hợp đồng cầm cố tài sản được xác lập ngày 10 tháng 11 năm 2018 giữa ông Hồng Hữu T1 với ông Hồ Văn C.

Buộc ông Hồ Văn C (Ch) trả cho ông Hồng Hữu T1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Buộc ông Hồng Hữu T1 trả cho ông Hồ Văn C một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003703, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số đăng ký 69K1-159.77 do Công an huyện Phú Tân cấp cho ông Hồ Văn C ngày 30 tháng 11 năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Hồng Hữu T1 không phải chịu án phí, ông T1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019976 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông T1 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho ông Hồ Văn C.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều